

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MÂU THUẤN, XUNG ĐỘT LỢI ÍCH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HIỆN NAY Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ BÁ THÂM^(*)

Các chủ thể lợi ích hình thành dưới hình thức nhóm cư dân hay nhóm xã hội có lợi ích độc lập và từ đó tạo nên nhóm/tập đoàn lợi ích. Sự tác động giữa các nhóm ấy tạo nên không chỉ sự tương đồng lợi ích theo kiểu cùng có lợi mà cũng đồng thời hình thành nên những đối lập, những tranh chấp lợi ích, những va chạm, những xung đột lợi ích. Do đó, nếu mặt chủ quan, chủ trương chính sách đúng đắn, phòng và xử lý kịp thời thì có thể hạn chế được những xung đột không đáng có. Ngược lại, nếu chúng ta không kịp thời tổng kết, đánh giá đúng từ đó đề ra chủ trương và giải pháp cơ bản để phòng ngừa, và giải quyết khi xuất hiện xung đột về lợi ích kinh tế có thể dẫn đến xung đột xã hội, chính trị thì sẽ có những phức tạp khó lường, như thực tế ít nhiều đã diễn ra. Từ kết quả nghiên cứu bước đầu trong nghiên cứu “Những mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong đời sống xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) trong cơ chế thị trường, thực trạng, xu hướng phát triển và giải pháp” (chủ yếu trong lĩnh vực nhà đất, sử dụng lao động, giáo dục và y tế)^(**),

trong bài viết này chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc một số kết quả chính của nghiên cứu.

I. Một số kết quả qua nghiên cứu thực trạng

Qua việc phân tích nghiên cứu thực tế về một số mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong đời sống xã hội ở nước ta, chủ yếu ở Tp.HCM, khi nhìn trên bình diện khái quát chung có 3 loại chủ thể xã hội cơ bản, như: 1) nhà nước mà cán bộ công chức là đại diện; 2) các chủ thể bộ phận như nhóm các nhà đầu tư, sản xuất và kinh doanh; 3) nhóm người lao động, những dân cư, tức người tiêu dùng - hưởng lợi từ các hoạt động đầu tư, kinh doanh hay sản xuất ấy trên cả lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực an sinh xã hội. Khi nhìn từ góc độ mâu thuẫn, xung đột ta thấy các mâu thuẫn hay xung đột lợi ích, là: 1) giữa chính quyền nhà nước và nhóm các nhà đầu tư, kinh doanh; hoặc 2) giữa nhóm nhà đầu tư kinh doanh với nhóm người lao động; hoặc 3) giữa chính quyền nhà nước và nhóm cư dân - người lao động; hoặc 4) giữa các nhà đầu tư, sản xuất với nhau; hoặc 5) giữa nhóm một số nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước với nhà nước - quốc gia... Nhìn chung các loại mâu thuẫn, xung đột lợi ích này chồng chéo nhau khá phức tạp, đặc biệt là lĩnh vực nhà đất.

(*) và (**) TS., Chủ nhiệm đề tài, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ/TP “Những mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong đời sống xã hội ở Tp.HCM trong cơ chế thị trường, thực trạng, xu hướng phát triển và giải pháp” (chủ yếu trong lĩnh vực nhà đất, sử dụng lao động, giáo dục và y tế), 200 trang, quý I, năm 2011.

Thực trạng trên cho thấy, có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng quan trọng nhất là do thiếu sót, lạc hậu, bất cập về cả mặt quan điểm và cả thể chế. Nhưng những thủ đoạn vì lợi ích ích kỷ từ cán bộ chính quyền khi thực thi nhiệm vụ là khá phổ biến. Trong khi đó, không ít chủ đầu tư luôn có ý thức trục lợi từ sơ hở của chính sách, pháp luật và một số cán bộ tha hóa. Xung đột lợi ích giữa các nhóm dường như là hệ quả không thể tránh khỏi của sự tăng trưởng của nền kinh tế thị trường và xã hội công nghiệp trong khi chủ trương chính sách còn nhiều bất cập. Nếu không kịp thời sửa đổi và bổ sung luật pháp, đổi mới, cải cách mạnh mẽ và nâng cao năng lực quản lý nhà nước thì khó ngăn chặn được tình hình phức tạp nói trên.

Tình hình mâu thuẫn, xung đột lợi ích ở Tp.HCM cũng như nguyên nhân của nó vừa mang đặc điểm chung cả nước vừa có những biểu hiện mang tính địa phương - nơi phát triển năng động và phức tạp bậc nhất nước. Do đó, khi nghiên cứu giải quyết phải căn cứ vào tình hình ở Tp.HCM.

Những xung đột lợi ích phát sinh từ tác động của chủ trương, chính sách sẽ tăng nếu cơ chế quản lý, điều hành kinh tế xã hội vẫn lạc hậu, do đó sẽ gây cản trở sự vận động rất nhanh và rất phức tạp của kinh tế thị trường đầy cạnh tranh gay gắt. Xung đột lợi ích phát sinh từ tác động của chủ trương, chính sách sẽ giảm, nếu Nhà nước điều chỉnh chính sách, pháp luật thích hợp và Tp.HCM đẩy mạnh cải cách và xây dựng được mô hình chính quyền đô thị hiện đại, tạo “không gian hoạt động” cho sự hình thành “xã hội dân sự”, theo đó khả năng điều chỉnh, điều hòa mâu thuẫn xã hội, mâu thuẫn, xung đột lợi

ích sẽ hữu hiệu hơn, hạn chế được những xung đột lợi ích không đáng có.

Đáng chú ý là hiện nay, còn tồn đọng nhiều vụ khiếu kiện dài ngày. Theo thống kê của Thanh tra Chính phủ, trong quý I/2009, số lượng công dân khiếu nại, tố cáo ở các địa phương giảm hơn so với quý I/2008, nhưng khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương lại tăng lên. Tại Trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước tại Hà Nội và Tp.HCM đã tiếp 5.178 lượt người (tăng 34,63% so với quý I/2008), 102 đoàn đông người (*tăng 15,91% so với quý I/2008 đến trình bày 1.323 vụ việc*). Xung đột lợi ích như vậy có mặt tăng và có mặt giảm.

Đánh giá so sánh chung trong ba lĩnh vực nghiên cứu cho thấy:

Một là, tình trạng chung của các mâu thuẫn, xung đột lợi ích nhóm.

- Mâu thuẫn có nhiều xung đột (xếp từ cao xuống thấp): a) loại cao: nhà đầu tư với người dân: 88,3%; Nhà nước và người bị thu hồi đất: 84,1%; giới chủ và công nhân: 80,1%; b) loại trung bình: nhà đầu tư và người hưởng dụng y tế: 49,9%; nhà đầu tư (y tế, giáo dục) và cơ quan nhà nước: 43,7%; nhà đầu tư và người hưởng dụng giáo dục: 42,7%; người hưởng dụng (y tế, giáo dục) và cơ quan nhà nước: 38,4%.

- Mâu thuẫn gay gắt nhất hiện nay từ cao xuống thấp là: giữa Nhà nước và người bị thu hồi đất là cao nhất: 48%, sau đó là nhà đầu tư với người dân: 34,8%; giới chủ và công nhân: 14,9%; nhà đầu tư và cơ quan nhà nước: 7%; nhà đầu tư và người hưởng dụng y tế: 1,7%. Các mâu thuẫn, xung đột này cho thấy, những nhóm có lợi thế là do quyền lực kinh tế, nghề nghiệp, hay quyền lực quản lý và biết lợi dụng các lợi thế, hay

những khe hở pháp lý tạo nên, chẳng hạn nhóm các nhà đầu tư, kinh doanh, và nhóm yếu thế, bất lợi thế, thiệt hại về lợi ích.

- Nhóm thiệt hại nhất (cao đến thấp) là: nhóm dân cư trong các dự án: 89,6% ý kiến; nhóm nhà nước, nhân dân nói chung: 63,1%; nhóm các nhà đầu tư, hoặc nhóm các nhà quản lý nhà nước chỉ có: 3,1-3,9%.

- Nhóm hưởng lợi nhiều nhất: nhóm nhà đầu tư, kinh doanh thu lợi 89,31%; nhóm nhà quản lý, công chức trực lợi, thu lợi: 68,3%; còn Nhà nước và nhân dân: 5,1%-3,1%.

Hai là, vai trò và tính chất gay gắt, tích cực và tiêu cực của xung đột lợi ích.

Có thể nói, xung đột lợi ích có cả mặt tích cực và tiêu cực. Nhưng xét một cách toàn diện và sâu xa thì chính thông qua nhận thức và cách giải quyết các xung đột, mâu thuẫn lợi ích sẽ góp phần quan trọng vào việc chống tham nhũng, lãng phí, ổn định xã hội, đảm bảo công bằng, đồng thuận, tiến bộ xã hội, thúc đẩy dân chủ hóa, thúc đẩy cải cách và sự phát triển bền vững. Điều này cũng phù hợp với các kết quả điều tra xã hội học, như sau:

- Về vai trò, tính chất các xung đột lợi ích có cả tích cực và tiêu cực: 59,2%, trong đó: tiêu cực 35,5%; tích cực: 28,9%; mâu thuẫn, xung đột có tính chất xã hội 55,1%, có tính giai cấp: 24,7%; gay gắt: 30,7%; bình thường: 22,5%; còn lâu dài: 49,7%; tạm thời 26%; không bùng nổ lớn 33,4%; bùng nổ lớn: 15,7%;

- Tác dụng tiêu cực lớn hơn tác dụng tích cực: 35,5% và 28,9% hoặc 21,5% và 10,1%. Và nhiều ý kiến là còn lâu dài: 49,7%; tạm thời 26%; hoặc 16% và 1,7%.

- Khiếu kiện đông người thì phần đông ý kiến là mang tính kiện tụng hơn là biểu tình: 69,3% và 19% hoặc: 48% và 4,5%.

- Nhưng ý kiến vừa kiện tụng vừa có tính biểu tình là 57,3% hoặc 47,5%; Chủ yếu là kiện tụng nhưng vẫn có biểu hiện biểu tình.

Ba là, về nguyên nhân, đa số thống nhất ý kiến là do thiếu dân chủ, thiếu công bằng: 82,2%; do quy hoạch không phù hợp: 81,1%; do chủ trương, chính sách không phù hợp: 79,8%; do nhận thức về pháp luật của người dân còn thấp: 77%; do cán bộ trực lợi, xa dân: 76,8%; do thực hiện kiểm tra, thanh tra không khách quan: 73%; do cơ chế thị trường: 70,4%; do cán bộ kém năng lực: 69,5%; do tổ chức đảng và cán bộ đảng viên kém gương mẫu: 68,%; do các tổ chức xã hội dân sự yếu kém: 60,3%. Điều đó cũng có nghĩa là, phần đông đều nhấn mạnh tới các nguyên nhân chính là từ hoạt động quản lý của Nhà nước và chính quyền, nhất là công chức trực tiếp thực thi công vụ ở các cấp (trên cả hai phương diện năng lực và tha hóa đạo đức) vi phạm pháp luật, lách luật, trực lợi. Trong lĩnh vực đình công của công nhân thì đa số ý kiến cho rằng: chủ vi phạm pháp luật lao động (ý kiến công nhân: 41,6%; ý kiến công đoàn: 65,5%; ý kiến giới chủ: 83,4%).

Những xung đột lợi ích ở nước ta và Tp.HCM nhìn chung hiện nay là chưa có xung đột lớn/hay ít có khả năng xung đột lớn. Thường là các xung đột nhỏ. Vì chúng ta mới bắt đầu phát triển kinh tế thị trường và mới phân hóa lợi ích bước đầu; hơn nữa dân ta cũng tin ở sự lãnh đạo của Đảng, vả lại không có nhiều phe phái. Đảng và Nhà nước cũng kịp thời điều chỉnh, giải quyết từng bước các mâu thuẫn xung đột nhỏ. Chúng ta cũng đã hạn chế được sự lây lan của nó. Nhưng

những cuộc khiếu kiện đông người mang tính biểu tình vẫn còn xảy ra, có lúc ít có lúc nhiều, có lúc căng, có lúc chùng lại. Xét đến cùng vẫn chính là ở cái tâm và có tâm trong các giải quyết của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp.

Bốn là, xu hướng phát triển của hiện tượng mâu thuẫn và xung đột lợi ích, ở nước ta nói chung và Tp.HCM nói riêng, chủ yếu dựa vào dự báo xu hướng phát triển kinh tế, xu hướng đô thị hóa trong nước và dự báo tình hình kinh tế, môi trường toàn cầu.

Xu hướng những mâu thuẫn, xung đột lợi ích biểu hiện như thế nào?

Trong bối cảnh nhiều nhân tố tác động (như: từ kinh tế thị trường ngày càng mở rộng và đi vào thị trường thực chất, đúng cơ chế của nó đến tiến trình hội nhập vào hệ thống kinh tế thế giới, khi chúng ta đã là thành viên của WTO, và nhất là vượt qua khủng hoảng tài chính gần đây; từ tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đến sự chậm chạp, bất cập, có phần chủ quan trong cơ chế chính sách và pháp luật cùng với bộ máy cán bộ như hiện nay) sẽ còn làm nảy sinh những xung đột lợi ích phức tạp, do quá trình “tái sản xuất một cấu trúc xã hội ngày càng phân hóa và bất bình đẳng”. Cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường sẽ xuất hiện các tập đoàn và lợi ích nhóm đa dạng hơn. Sự xuất hiện này có mặt tích cực khi có sự tác động đúng đắn, hợp lý từ chính sách và pháp luật của Nhà nước trong việc cân đối lợi ích giữa các bên liên quan. Nhưng cũng sẽ tác động tiêu cực nếu sự tác động từ chính sách là không sát, đúng và thiếu hợp lý.

Qua điều tra xã hội học (các đối tượng khảo sát) trả lời về các nhân tố chung tác động gây nên xung đột lợi ích

cho thấy, tác động kinh tế thị trường là nhiều ý kiến nhất: 81%; chuyển đổi chính sách: 78,3%; quy định sai của cơ quan quản lý nhà nước: 67,6%. Còn về những yếu tố chính tác động đến xu hướng mâu thuẫn, xung đột lợi ích thì cho thấy: quy định sai của cơ quan quản lý nhà nước: 32,5% (cao nhất); kinh tế thị trường: 21,8%; chuyển đổi chính sách: 21,9%.

Như vậy, nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất đến xung đột lợi ích trực tiếp vẫn là vấn đề thể chế, chính sách, pháp luật. Nhìn chung đối tượng có trình độ lý luận thì ý kiến về tác động của kinh tế thị trường và sự sai sót trong chính sách, hay chuyển đổi chính sách có số lượng ý kiến gần ngang nhau, nhưng nhiều ý kiến hơn vẫn là kinh tế thị trường, ở số người có trình độ lý luận cao cấp thì ý kiến nghiêng về do sự chuyển đổi chính sách (88,5% so với 85, 4%).

Các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trên một số lĩnh vực sẽ xuất hiện, tuy có mặt giảm nhưng có mặt lại tăng.

Mâu thuẫn, xung đột lợi ích và xu hướng đấu tranh của người lao động đối với sự xâm phạm quyền lợi của họ từ giới chủ nhìn chung đa phần có thể là bất hợp pháp, nhưng sẽ mang tính hợp pháp, đúng luật hơn (nghĩa là đình công không đúng luật sẽ giảm) khi Luật Công đoàn và Luật Đình công được sửa đổi, nhưng chưa thể giảm ngay (ở Tp.HCM, năm 1995 đến năm 2002 mỗi năm từ 25 đến 46 vụ đình công, thì năm 2006- 2007 là 115 và 109 vụ, tăng gấp 2-3 lần).

Xã hội ta đang hình thành một mạng lưới các mâu thuẫn, xung đột lợi ích nhiều tầng, nhiều cấp độ và lĩnh vực rất phức tạp mà sự phân tích trên đây chỉ là một phần nhỏ, dù có mặt khá điển

hình và bức xúc. Lĩnh vực nhà đất cho thấy mâu thuẫn, xung đột còn xảy ra cả giữa các cơ quan nhà nước với nhau (trong lĩnh vực sử dụng đất công). Lĩnh vực doanh nghiệp thì việc đình công của công nhân ngày càng có quy mô lớn hơn, đông người tham gia hơn, kéo dài ngày hơn. Lĩnh vực giáo dục và y tế thì từ ngấm ngấm cũng đã bắt đầu có xung đột bùng phát.

Năm là, thực tế giải quyết xung đột.

Khi xảy ra xung đột, đôi bên đều tìm cách giải quyết. Chẳng hạn trong lĩnh vực đình công, từ 1995-2006, 95,24% vụ việc giới chủ đều tranh thủ đáp ứng đòi hỏi của công nhân đình công, trong đó 40,90% theo nhu cầu của công nhân; 54,34% giới chủ cam kết sẽ giải quyết; 4,76% giới chủ không đáp ứng được.

Còn cách giải quyết xung đột lợi ích của các cấp chính quyền nói chung là không phù hợp nhiều hơn là phù hợp. Riêng lĩnh vực y tế thì phù hợp nhiều hơn không phù hợp. Lĩnh vực giải quyết không phù hợp nhiều nhất là lĩnh vực nhà đất: 31,3% ý kiến và phù hợp là 18,6%. Các lĩnh vực khác thì không phù hợp và phù hợp gần tương đương nhau.

Có thể nói, đối với những xung đột lợi ích nhóm phát sinh từ tác động của những chính sách không đúng thì hoàn toàn có thể hạn chế đến mức tối thiểu kẻ hở, những bất cập mà những kẻ cơ hội, tham nhũng có thể lợi dụng để trục lợi cho lợi ích của một nhóm nhỏ nếu xây dựng được một cơ chế phản biện, giám sát và cơ chế điều hành, quản lý khoa học, nghiêm túc, chặt chẽ và công tác thanh kiểm tra thường xuyên, xử lý nghiêm minh các sai phạm. Điều này rất quan trọng khi chúng ta thay đổi được hệ tư duy và hệ thể chế đang là lực cản của sự phát triển. Từ đó xây dựng

được không chỉ nhà nước pháp quyền của dân do dân và vì dân, mà còn là một "nhà nước kiến tạo phát triển", nhà nước có khả năng phòng và giải quyết xung đột; đồng thời, có một xã hội dân sự văn minh phát triển cao, thể hiện quyền làm chủ thật sự của người dân từ cơ sở.

II. Một số vấn đề đặt ra

(1) *"Nếu các tập đoàn kinh tế lớn có vai trò mà ta gọi là vị thế nhà nước, họ có thể có nhiều quyền lực đến độ có thể tạo ra ảnh hưởng cho những chính sách của chính phủ. Sau đó Chính phủ có thể sẽ đứng về các nhóm lợi ích thay vì lợi ích của nhân dân"*. Ngày càng nhiều các nhóm lợi ích được sự hỗ trợ của các quan chức, mà kịch bản tồi tệ có thể diễn ra là một số tài sản khổng lồ của toàn dân sẽ không còn thuộc về Nhà nước. Không dừng lại ở đây, các nhóm lợi ích đang và sẽ còn lấn sâu vào quá trình hình thành chính sách để tận dụng được tất cả lợi thế. Ngăn chặn tình trạng này, chỉ dùng công cụ quản lý - tức luật pháp - là chưa đủ, bởi quyền lực được sự hỗ trợ của đồng tiền thì có thể làm bất cứ điều gì. Thực tế là không ít trường hợp thay vì đầu tư vào nền kinh tế, nhiều nhóm lợi ích đã "đầu tư" vào một số quan chức để tìm lợi thế làm ăn cho mình. Vậy thì vấn đề ở đây là con người trong bộ máy quyền lực và tính minh bạch trong tất cả các chính sách để tạo ra sự cạnh tranh công bằng giữa các nhóm lợi ích, để hạn chế sức tấn công của họ vào việc hình thành chính sách. Sẽ là không dễ nếu đất nước vắng bóng những người lãnh đạo có tấm lòng trong sáng.

(2) Chúng tôi cũng cho rằng, *nếu chậm sửa Luật Đất đai một cách cơ bản và chậm khắc phục yếu kém trong quản lý đất (cả vấn đề quyền tài sản và giá cả) và còn tiếp tục buông lỏng quản lý*

đất đai và tài sản công gắn liền với đất, không có hình thức mới thay thế sự ô nhiễm, bao biện vừa đá bóng vừa thổi còi của chính quyền các cấp, thì không những gây thất thoát, lãng phí nguồn lực to lớn của xã hội mà còn tạo ra mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng tham nhũng, lãng phí, là môi trường tha hóa cán bộ công chức, là nguyên nhân làm hỏng, làm mất cán bộ và gây nên xung đột lợi ích kéo dài, mất lòng tin ở nhân dân còn tiếp diễn phức tạp.

(3) *Nếu không hình thành được cơ chế phối hợp ba bên* và một tổ chức công đoàn theo tính chất, mô hình xã hội dân sự, có tính độc lập nhất định, kết hợp với các tổ chức, nhóm xã hội khác trong xã hội dân sự đủ mạnh; và nếu không có những quy định pháp luật, những chế tài nghiêm khắc để khắc phục tình trạng chủ doanh nghiệp tìm mọi thủ đoạn chèn ép, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thì tình trạng đình công và nhất là đình công bất hợp pháp vẫn diễn ra, làm thiệt hại lợi ích cả ba bên người lao động, nhà nước và doanh nghiệp.

(4) *Khu vực giáo dục và y tế, nếu không có cải cách đồng bộ, hợp lý, tiến bộ* và chính sách quản lý phát triển xã hội, không có “Hội người tiêu dùng” đủ mạnh với hệ thống luật pháp rõ ràng, cụ thể, nhất là về an sinh, phúc lợi xã hội đúng đắn, công bằng của Nhà nước, kéo dài sự lúng túng, bất cập như hiện nay thì phản ứng, xung đột lợi ích, tuy còn ngấm ngấm từ những tác nhân gây nên xung đột lợi ích, sẽ ngày càng bộc phát hơn.

(5) *Khi khu vực hành chính nhà nước tiếp tục “hành dân”*, cơ quan đại biểu nhân dân thì nặng về hình thức, không thực sự đứng về phía dân để phản biện, giám sát và nếu không có sự cải cách mạnh mẽ từ phía Nhà nước,

nhất là hệ thống hành chính, chính sách đầu tư và luật pháp, thể chế, tiếp tục thói quan liêu, cửa quyền, hành dân, hành nhau, xa dân, bất kính dân, tiếp tục bảo thủ, hoặc nóng vội, thì sẽ nảy sinh nhiều khe hở cho bệnh đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, lãng phí, gia tăng xung đột.

Và khi hệ thống chính trị và hệ thống xã hội còn thụ động, xơ cứng, thiếu các cơ chế kiểm soát, giám sát có hiệu lực, và thiếu dân chủ, thiếu công khai, minh bạch; đồng thời xã hội dân sự yếu ớt đang hình thành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội còn mang tính hình thức, phụ thuộc một chiều vào hành chính nhà nước, vào Đảng, chưa thành “đối tác dân chủ” của Đảng và Nhà nước”, chưa “độc lập với Nhà nước” vì các mục tiêu dân chủ thì mâu thuẫn và xung đột lợi ích sẽ phát sinh.

(6) Nhìn rộng hơn, chúng ta thấy *tình trạng mafia - trục lợi và thậm chí “cài cắm lợi ích cục bộ”*, ngay cả khi làm luật và chính sách trong thực trạng nói trên, đang làm tăng các nhóm/tập đoàn trục lợi (đáng ngại nhất và cũng lớn nhất, nguy hại nhất là từ một số quan chức, công chức đặc quyền đặc lợi) và nguy cơ xung đột lợi ích ở xã hội ta ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp độ,

(7) Do vậy, nếu thiếu xã hội dân sự văn minh, chậm cải cách thể chế nhà nước, không thực hiện nguyên tắc pháp quyền, như phân quyền và giám sát, kiểm soát quyền lực trong hệ thống quyền lực nhà nước, quyền lực thị trường thì khó mà chống lạm quyền, lách luật, coi thường pháp luật và chống tham nhũng, phòng và khắc phục xung đột lợi ích.

(8) Xu hướng và diễn biến xung đột lợi ích còn diễn ra lâu dài và có khi phức

tạp, không chỉ ở lĩnh vực thuần túy lợi ích kinh tế mà cả lợi ích xã hội, chính trị, mà còn thường là các mặt đó liên quan, tác động với nhau và có thể chuyển hóa lẫn nhau. Hiện nay và sắp tới có thể có mặt xung đột lợi ích giảm và có mặt lại tăng, một phần rất quan trọng là tùy theo chính sách và pháp luật của Nhà nước và cách giải quyết của chính quyền các cấp như thế nào. Nếu chúng ta không có kế hoạch nghiên cứu dự báo, chủ động nắm bắt tình hình, có những “kịch bản” ứng phó thích hợp thì sẽ lúng túng khi nó xảy ra và có thể gây bất ổn về chính trị xã hội, bất lợi cho xu thế hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

III. Một số kiến nghị

Giải quyết các mâu thuẫn, xung đột lợi ích nhằm thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và phát triển, hài hòa, bền vững, theo chúng tôi cần phải có quan điểm đồng bộ với tinh thần cải cách mạnh mẽ về thể chế, chính sách, pháp luật và cần tăng cường phản biện, giám sát xã hội. Trên cơ sở kết hợp hài hòa các lợi ích, mà trước hết là lợi ích quốc gia, cần phải ưu tiên thỏa đáng lợi ích của người dân đang bị thiệt thòi, nhất là khi có xung đột. Bên cạnh đó, cần vận dụng những kinh nghiệm thực tiễn của các nước trên thế giới có bối cảnh tương đồng trong công tác này. Dưới đây là một số kiến nghị:

Thứ nhất, chúng ta cần chủ động nghiên cứu lý luận, chính sách và tình hình thực tế về mâu thuẫn, xung đột lợi ích và các loại xung đột khác để có biện pháp phòng tránh cần thiết và giải quyết có hiệu quả, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển bền vững, nhân văn. Cần phải vừa thấu suốt các quan điểm chung vừa phải tiến tới các giải pháp cụ thể theo nguyên tắc phương pháp luận là đảm bảo tính đồng bộ, liên thông và tạo đột phá bằng

giải pháp then chốt nhằm tránh lợi ích quá lệch về một phía hoặc xâu xé lợi ích trong quá trình phát triển.

Chúng tôi nhấn mạnh quan điểm giải quyết mâu thuẫn, xung đột lợi ích được nhìn nhận từ vai trò chính quyền nhà nước các cấp và vai trò các tổ chức xã hội dân sự từ góc độ thể chế và hoạt động thực tế của nó.

Thứ hai, phải cải cách cơ bản và hoàn chỉnh đồng bộ thể chế kinh tế thị trường- nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, mà hiện nay trọng tâm là thể chế chính trị và xã hội, chứ không phải chỉ là thể chế kinh tế thị trường hay cải cách cục bộ, vụn vặt. Chẳng hạn, vấn đề cần phân quyền rõ ràng cơ quan hành pháp trong lĩnh vực thu hồi đất đai (quyền quy định giá đất, giải quyết khiếu kiện). Đây cũng là kinh nghiệm mà nhiều nước đã thực hiện trong phạm vi hoàn cảnh của họ và cũng là thực tế đặt ra ở nhiều địa phương ở nước ta khi giải quyết vấn đề mâu thuẫn, xung đột lợi ích. Cho nên cần nhấn mạnh việc cải cách hệ thống nhà nước và các hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp, nhất là điều hành, nâng cao lãnh đạo, quản lý của các cấp chính quyền và phát huy dân chủ, thực hiện tốt nhất việc giám sát và phản biện xã hội, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thì mới điều hòa, kết hợp các lợi ích, nhóm lợi ích sao cho phù hợp, hạn chế sự thao túng của các nhóm trục lợi, phòng và tránh các xung đột không cần thiết, làm thiệt hại lợi ích nhiều bên.

Thứ ba, vấn đề này tuy gần đây Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt chú ý, nhưng vẫn chưa được nêu trong các văn kiện các kỳ Đại hội Đảng X và XI. Chúng tôi kiến nghị là, các cấp ủy Đảng, nhất là cấp vĩ mô, sắp tới phải đề

cấp vấn đề này. Và Nhà nước phải có chủ trương chính sách cụ thể, có luật phòng tránh và giải quyết xung đột lợi ích như một số nước đã có.

Về mặt khoa học, thì không nên dừng lại ở lý luận và phương pháp phân tích giai tầng xã hội, mà phải *xây dựng lý luận và phương pháp luận cũng như các phương pháp cụ thể phân tích nhóm có xung đột lợi ích, tức là quan hệ các nhóm lợi ích*, cũng như phương pháp phân tích xung đột lợi ích trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam. Trong mô hình phân tầng xã hội, không chỉ phân tích về giai cấp, tầng lớp mà cần chú ý phân tích các nhóm xã hội, nhóm kinh tế, nhất là các nhóm lợi ích, đây là một thành phần cơ cấu đang nổi lên và rất đa dạng, linh hoạt và khá phức tạp hiện nay liên quan tới mâu thuẫn, xung đột lợi ích nhóm trong xã hội gắn liền với cơ chế kinh tế thị trường... Đây là một vấn đề mới và cần góc nhìn mới ở nước ta.

Thứ tư, về chiến lược phát triển, không nên chỉ nhằm vào tăng trưởng kinh tế, một chiều, khuyến khích doanh nghiệp, các nhà đầu tư, ít chú ý cân bằng các yếu tố và quan hệ trong chiến lược phát triển như nhân tố an sinh xã hội, văn hóa, môi trường, những nhóm xã hội yếu thế- nhóm thiệt hại,... Cần phải có hệ giải pháp có tính chiến lược trên cơ sở nghiên cứu dự báo để hạn chế và chống đầu cơ, trục lợi của các nhóm lợi ích. Cần thông qua chính sách nhà

nước và cơ chế tạo điều kiện cho những nhóm xã hội yếu thế, không may ít bị thiệt thòi, “bị gạt ra khỏi lề tăng trưởng”. Nên chăng, cần phải đề ra các tiêu chí, mục tiêu định lượng về mặt xã hội, văn hóa và môi trường rõ ràng hơn, xác đáng hơn, đặt lên hàng đầu để không bị quên, gập chằng hay chớ. Cần chú trọng đề ra các cơ chế chất lượng cao đảm bảo xã hội, thay vì chỉ thấy đầu tư và tăng trưởng kinh tế và chậm cải cách cơ chế, thể chế đã lạc hậu. Cần phải có luật lệ điều chỉnh giải quyết các mâu thuẫn, xung đột lợi ích, tránh xung đột không cần thiết.

Thứ năm, chúng ta cần chủ động nghiên cứu lý luận và tình hình thực tế về mâu thuẫn, xung đột lợi ích và các loại xung đột khác để có biện pháp phòng tránh cần thiết và giải quyết có hiệu quả, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển bền vững, nhân văn. Trong tương lai, điều kiện để xảy ra xung đột lợi ích ở Tp.HCM sẽ *đa dạng hơn*, nhưng thực tế xảy ra nhiều hay ít còn phụ thuộc vào khả năng điều hòa quyền lợi xã hội của bộ máy quản lý và điều hành kinh tế. Trên cơ sở chuyển động và cải cách tầm vĩ mô của nhà nước, chức năng và trách nhiệm của cơ quan lãnh đạo, quản lý kinh tế, xã hội của Tp.HCM là phải có tầm nhìn xa hơn nhân dân để sớm có những quyết sách mang tính đón đầu, vì vậy nếu có được những dự báo có cơ sở khoa học chính là sự bổ sung những nét cụ thể cho tầm nhìn vĩ mô.